

Bản án số: 21/2026/HS-ST  
Ngày: 18- 5 - 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12- ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Đào

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc T

Bà Trần Thị Chín

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ái Vi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12- Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12- Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2026/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Đức Th, tên gọi khác: không, sinh năm 2001 tại Đồng Nai; số Căn cước công dân: 070201010386, cấp ngày 12/8/2022; nơi cư trú: Thôn A, xã B, thành phố Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 09/12; con ông Dương Đức B, sinh năm 1978 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1982; có vợ tên Phan Thị Tr, sinh năm 2004 và 01 người con sinh năm 2022; tiền án: không; bị cáo có 02 tiền sự:

- Ngày 18/12/2025, bị Công an xã Bù Đăng, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) ra Quyết định áp xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ- XPHC xử phạt số tiền 1.500.000 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”, bị cáo chưa nộp phạt; bị cáo đang bị Ủy ban nhân dân xã Bù Đăng, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số: 21/QĐ-UBND, thời hạn 01 năm kể từ ngày 19/12/2025.

- Ngày 22/12/2025, bị Công an xã Bù Đăng, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC xử phạt số tiền 4.000.000 đồng về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ, bị cáo đã được người nhà nộp phạt thay vào ngày 14/5/2026.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 19/3/2026 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Ông Lương Việt Th, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn C, xã B, thành phố Đồng Nai. (Vắng mặt, xin vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Trần Minh V, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn D, xã B, thành phố Đồng Nai (Có mặt)

- Anh Lê Thành L, sinh năm 2003

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố 5, xã T, thành phố Đồng Nai. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/3/2026, do không có tiền tiêu xài nên Dương Đức Th nảy sinh ý định điều khiển xe mô tô Exciter, màu đỏ, biển số 93C1-342.36 của mình di chuyển trên địa bàn xã Bù Đăng, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) tìm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 10 giờ sáng, khi đi ngang qua rẫy nhà ông Lương Việt Th thuộc thôn C, xã B, tỉnh Đồng Nai thì T phát hiện cổng không đóng, không có ai trông coi đã lén lút đi vào trộm cắp 01 bộ máy xịt thuốc gồm: 01 đầu xịt hiệu “Jingde” JD – 520 và 01 mô tơ điện hiệu “Toàn Phát” type – 4, T dùng tay tháo ống nước, dùng cây kéo gần đó cắt dây điện rồi mang bộ máy xịt thuốc ra xe mô tô. để ra phía sau yên xe rồi điều khiển xe mô tô đến cửa hàng biển hiệu “Minh Vương” thuộc thôn D, xã B, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) gặp anh Trần Minh V là chủ cửa hàng, bán với giá 800.000 đồng. Số tiền này T tiêu xài cho mục đích cá nhân hết. Đến ngày 15/3/2026, T đến Cơ quan Công an xã Bù Đăng, tỉnh Đồng Nai làm việc và khai nhận việc trộm cắp tài sản như trên. Còn anh V tự nguyện giao nộp 01 bộ máy xịt thuốc đã mua của T.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-ĐG ngày 13/03/2026 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự xã Bù Đăng, tỉnh Đồng Nai tại thời điểm xảy ra tội phạm xác định giá trị tài sản: 01 bộ máy xịt thuốc gồm: 01 đầu xịt hiệu “Jingde” JD – 520 và 01 mô tơ điện hiệu “Toàn Phát” type – 4 (16,5kg) có giá trị là 3.800.000 đồng.

Về vật chứng vụ án, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đồng Nai đã xử lý:

- Đối với 01 bộ máy xịt thuốc gồm: 01 đầu xịt hiệu “Jingde” JD – 520 và 01 mô tơ điện hiệu “Toàn Phát” type – 4 và 01 cây kéo, bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu trắng, hai lưỡi kéo bằng kim loại của ông Lương Việt Th là chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho ông Th.

- Đối với 01 USB màu trắng, nhãn hiệu TOSHIBA; loại 8GB. Mẫu vật được đựng trong phong bì của Công an xã Bù Đăng, vị trí giáp lai có chữ ký ghi họ tên Trần Văn Đan, Nguyễn Văn Tuyển, Trần Công Th Tùng, Lương Việt Th và

hình dấu của Công an xã Bù Đăng nên Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) đưa vào hồ sơ vụ án.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter, biển số: 93C1-342.36, Số máy: 55P1150453, Số khung: RLCE55P10CY150443, màu đen đỏ chuyển Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Đồng Nai để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lương Việt Th đã nhận lại tài sản, anh Trần Minh V đã nhận bồi thường 800.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 05A/CT –VKS ngày 20/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Đồng Nai truy tố bị cáo Dương Đức Th về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bị cáo Dương Đức Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Đức Th từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm ổn định, đang bị tạm giam nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không xem xét.

Về vật chứng:

- Đối với 01 bộ máy xịt thuốc gồm: 01 đầu xịt hiệu “Jingde” JD – 520 và 01 mô tơ điện hiệu “Toàn Phát” type – 4 và 01 cây kéo, bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu trắng, hai lưỡi kéo bằng kim loại Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho ông Lương Việt Th nên không xem xét.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter, biển số: 93C1-342.36, số máy: 55P1150453, số khung: RLCE55P10CY150443, màu đen đỏ là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

Bị cáo Dương Đức Th thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an xã Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Đồng Nai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại ông Lương Việt Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Thành L: Xét thấy ông Th, anh L đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra. Ông Th đã nhận lại tài sản, anh L xác định đã bán xe mô tô mà bị cáo điều khiển thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cho người khác và đều không có yêu cầu gì khác nên việc vắng mặt của anh V, anh L không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xử vắng mặt ông Th, anh L.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, truy tố. Đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ sáng ngày 03/03/2026 tại thôn Vĩnh Thiện, xã Bù Đăng, thành phố Đồng Nai; Dương Đức Th đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bộ máy xít thuốc gồm: 01 đầu xít hiệu “Jingde” JD – 520 và 01 mô tơ điện hiệu “Toàn Phát” type – 4 (16,5kg) của ông Lương Việt Th.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-ĐG ngày 13/03/2026 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự xã Bù Đăng, tỉnh Đồng Nai xác định giá trị tài sản: 01 bộ máy xít thuốc gồm: 01 đầu xít hiệu “Jingde” JD – 520 và 01 mô tơ điện hiệu “Toàn Phát” type – 4 (16,5kg) có giá trị là 3.800.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Đồng Nai truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo đã bị Công an xã Bù Đăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ; ngoài ra, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chứng tỏ bị cáo là người xem thường

pháp luật. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho bị hại); bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 bộ máy xịt thuốc gồm: 01 đầu xịt hiệu “Jingde” JD – 520 và 01 mô tơ điện hiệu “Toàn Phát” type – 4 và 01 cây kéo, bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu trắng, hai lưỡi kéo bằng kim loại Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho ông Lương Việt Th nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter, biển số: 93C1-342.36, số máy: 55P1150453, số khung: RLCE55P10CY150443, màu đen đỏ. Qua xác minh, xe mô tô do anh Lê Thanh L (sinh năm 2003; nơi cư trú tổ 10, khu phố 5, xã T, thành phố Đồng Nai) đứng tên chủ sở hữu, năm 2023, anh L bán lại cho một người đàn ông không rõ nhân thân. Sau đó, bị cáo mua lại tại một cửa hàng xe cũ nhưng chưa thực hiện việc sang tên chủ sở hữu theo quy định. Nhận thấy, có căn cứ để xác định xe mô tô gắn biển số: 93C1-342.36 là tài sản của bị cáo Dương Đức Th được T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Lương Việt Th đã nhận lại tài sản, người liên quan anh Trần Minh V đã được bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Dương Đức Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Đức Th 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2026.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter, biển số: 93C1-342.36, số máy: 55P1150453, số khung: RLCE55P10CY150443, màu sơn đỏ đen và 01 Đăng ký xe số 93C1-342.36 mang tên chủ xe Lê Thanh L.

*Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Nai với Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai (Phiếu nhập NK26/20- KV12 ngày 15/5/2026).*

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Đức Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Nai
- Phòng Hồ sơ – Công an thành phố Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai;
- Công an xã Bù Đăng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Đào**